

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 -9- 2022

V/v “Ly hôn,
“Tranh chấp quyền nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thanh Hương
2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

T ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan– T ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 226/2022/TLST- HNGĐ ngày 03/8/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXX- ST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm: 1984; (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 04, ấp Hưng Lập A, xã T Hưng, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước;

Bị đơn: Anh Đỗ Đình C , sinh năm: 1983; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 04, ấp Hưng Lập A, xã T Hưng huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện quá trình giải quyết tại tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Đỗ Đình C sau thời gian tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Tiến Thanh, thị xã Đồng Xoài, (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước; có tổ chức lễ cưới theo phong tục người Việt nam và được sự đồng ý của hai bên gia đình, sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại ấp Hưng Lập A, xã T Hưng, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 03 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu

thuần, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ngoài ra anh C Tòng xuyên nhậu nhẹt, bài bạc, không lo cho vợ con, ngoài ra anh T còn xúc phạm tôi gây ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng và việc học tập của các con. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, tôi yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Đình C để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung Đỗ Đình Minh T, sinh ngày: 16/01/2010; Đỗ Thị Minh T, sinh ngày: 16/01/2019; Đỗ Thị Minh Anh, sinh ngày: 07/01/2021, nay ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi các con trưởng thành.

Về tài sản: Không có

Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không nợ của ai và cũng không cho ai vay nợ

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đỗ Đình C trình bày :

Thống nhất như chị T trình bày về thời gian kết hôn, chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung; anh C cho rằng vợ chồng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, trong chung sống vợ chồng có lời qua tiếng lại mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng để ly hôn, anh C vẫn còn Tơng yêu vợ con nên chị T yêu cầu ly hôn thì không đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung Đỗ Đình Minh T, sinh ngày: 16/01/2010; Đỗ Thị Minh T, sinh ngày: 16/01/2019; Đỗ Thị Minh Anh, sinh ngày: 07/01/2021, anh C trình bày trong trường hợp tòa án cho ly hôn thì anh đồng ý giao 03 con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung, nợ chung: không có

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần tham gia phiên tòa đúng quy định và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Đình C, anh C có nơi cư trú tại ấp Hưng Lập A, xã T Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Đỗ Đình C sau thời gian tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Tiến Thành, thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước; có tổ chức lễ cưới theo phong tục người Việt Nam, được sự đồng ý của hai bên gia đình, khi chung sống hai bên đã đủ tuổi kết hôn theo quy định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa hôm nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C do mâu thuẫn đã trầm trọng, quá trình giải quyết ly hôn anh T không đồng ý ly hôn với chị T anh T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, nguyên nhân trong cuộc sống vợ chồng có lời qua tiếng lại nên vợ chồng mới cãi nhau nên mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng để vợ chồng ly hôn.

Xét thấy: Theo biên bản xác minh tại ban ấp xác nhận chị T và anh C hiện nay đã không còn sống chung với nhau, nguyên nhân dẫn đến chị T làm đơn xin ly hôn với anh C là vợ chồng Tòng xuyên nhau nhet, anh C còn hay đánh đập chị T. Điều này cho thấy tình cảm giữa hai vợ chồng thực sự đã có mâu thuẫn và trong quá trình giải quyết vụ án do anh C cũng không đến Tòa án làm việc, anh C cố tình không để dự các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ điều này cho thấy ít nhiều anh C cũng không có thiện chí muốn hàn gắn lại hôn nhân giữa anh và chị T. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Đình C để ổn định cuộc sống, yêu cầu trên của chị T là C đáng phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh C có 03 con chung tên Đỗ Đình Minh T, sinh ngày: 16/01/2010; Đỗ Thị Minh T, sinh ngày: 16/01/2019; Đỗ Thị Minh Anh, sinh ngày: 07/01/2021, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung cháu T, T, Anh và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi các con trưởng thành. Anh C đồng ý theo yêu cầu của chị T giao 03 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi các con trưởng thành. Đây là sự tự nguyện của các đương sự không trái với đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[[5] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo luật định.

[7] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa: Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 09, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị T.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Đỗ Đình C (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01/2010 ngày 09/01/2010 của UBND xã Tiến Thành, thị xã Đồng Xoài (nay là phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước).

- Về con chung: Giao con chung Đỗ Đình Minh T, sinh ngày: 16/01/2010; Đỗ Thị Minh T, sinh ngày: 16/01/2019; Đỗ Thị Minh Anh, sinh ngày: 07/01/2021 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Đình C phải cấp dưỡng nuôi con chung Đỗ Đình Minh T, sinh ngày: 16/01/2010 mỗi tháng 1.000.000 đồng; cấp dưỡng nuôi con chung Đỗ Thị Minh T, sinh ngày: 16/01/2019 mỗi tháng 1.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi con chung Đỗ Thị Minh Anh, sinh ngày: 07/01/2021 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2022

Anh C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

- Về tài sản chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013998 ngày 01/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Anh Đỗ Đình C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Hương; Trương Thị Ngọc Linh

Hồ Văn Thanh